TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2022.
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGD, ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số103 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T: Luật sư Dương Minh B – Văn phòng Luật sư Phạm Anh V – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Minh K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T, anh K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày như sau:

Chị T và anh K sống chung với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 19/5/2020, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thân là do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh K đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021, chị T xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh K có nguyện vọng nuôi con thì chị cũng đồng ý nhưng phải tạo điều kiện cho chị thăm con 02 tuần/01 lần/01 ngày vào ngày thứ 7 và chủ nhật.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị T không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Huỳnh Minh K có ý kiến như sau:

Anh K thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, theo yêu cầu của chị T thì anh K đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021, anh K xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh K không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh K thống nhất xác định có 01 người con chung tên Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021 (con dưới 36 tháng tuổi) hiện đang sống với anh K, chị T và anh K thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao cháu Huỳnh Vĩ Kh cho anh

K tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T và anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như đã trình bày trên.

Kết quả xác minh từ chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện An Biên xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Minh Kha chưa đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, anh K và chị T có 01 người con chung tên Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021 hiện đang sống với anh K ổn định. Chị T và anh K đều có khả năng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký, các bên đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của chị T và anh K là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021 cho chị anh K tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không có không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng T:

Về quan hệ hôn nhân nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Minh Kha.

Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chi T và anh K. Thống nhất tự nguyện giao cháu Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T xin ly hôn với anh K, các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải, do các đương sự không có đăng ký kết hôn nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh K chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh K đều thống nhất chấm dứt quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Minh Kha.

[4] Về con chung: Chị T và anh K thống nhất xác định có 01 người con chung tên Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021 hiện nay cháu đang sống với anh K, ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh K tại phiên tòa thống nhất thỏa Tận giao cháu Huỳnh Vĩ Kh (dưới 36 tháng tuổi) cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh K thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên và Luật sư tại phiên tòa là

có cơ sở chấp nhận, nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14 và Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Minh K.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Minh K: Giao cháu Huỳnh Vĩ Kh, sinh ngày 24/5/2021(dưới 36 tháng tuổi) cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, tuy nhiên chị T không được lạm dụng quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh K thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai T số 0004819 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị T và anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/8/2022.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- CC-THADS huyện;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm